

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA

Bản án số: 87/2022/HS - ST

Ngày: 18/02/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lê Cát Tường

Ông : Phạm Văn Tiến

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND Thành phố Thanh hoá tham gia phiên toà:

Bà Lê Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2022/HSST/TLST - HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2022/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Thiều Văn T, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn 6, xã T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Thiệu Văn H (đã chết) và bà Lê Thị K ; Bị cáo có vợ : Lê Thị M đã ly thân;

Tiền án :

- Ngày 05/9/2011 Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” ; chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/6/2012.

- Ngày 11/7/2013 Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” ; chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/7/2014.

- Ngày 18/11/2014 Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” ; chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/6/2015.

- Ngày 16/11/2015 Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 27 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” ; chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/8/2017.

- Ngày 24/10/2017 Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 30 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” ; chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/01/2020.

- Ngày 22/7/2020 Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” ; chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/7/2021.

Tiền sự: Không: Nhân thân:

- Ngày 20/8/2001 Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đưa vào Cơ sở giáo dục 24 tháng. Chấp hành xong ngày 23/5/2003;

- Ngày 18/12/2003 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. (Tài sản dưới 2.000.000đ). Chấp hành xong hình phạt tù tháng 4/2004

- Ngày 19/01/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản dưới 2.000.000đ). Chấp hành xong hình phạt tù tháng 9/2005

- Ngày 29/11/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản dưới 2.000.000đ). Chấp hành xong hình phạt tù tháng 6/2007.

- Ngày 07/11/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nghệ An xử 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản dưới 2.000.000đ). Chấp hành xong hình phạt tù tháng 2/2009.

- Ngày 27/5/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù tháng 2/2011.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/10/2021, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; “ Có mặt”.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1984; “ Vắng”
Địa chỉ: Thôn T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa;

2. Chị Trịnh Thị N, sinh năm 1985; “ Vắng”
Địa chỉ: Đường Dương X, phường Thiệu D, thành phố T; tỉnh Thanh Hóa;

3. Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1973; “ Vắng”
Địa chỉ: Phố P, phường Thiệu K, thành phố T; tỉnh Thanh Hóa;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Thiệu Văn T - Sinh năm 1973 “ Vắng”
Địa chỉ: Thôn 6, xã T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mục đích chiếm đoạt tài sản nên từ tháng 7/2021 đến tháng 9/2021 Thiệu Văn T đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội:

Vụ thứ 1: Khoảng 13h35’ ngày 25/7/2021, Thiệu Văn T điều khiển xe đạp đi ngang qua cửa hàng bán chấu sủ của anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1984 địa chỉ Tân Thọ, phường Đông Tân, thành phố Thanh Hóa, T dừng xe đi bộ vào trong nhà

phát hiện trên đầu giường có 01 chiếc điện thoại Iphone 6 và một chiếc ví da mà nâu để trên bàn uống nước trong khu vực bán hàng nên T đi vào lấy các tài sản trên cất giấu trong người rồi ra lấy xe đạp đến cửa hàng điện thoại Công Phụng Mobile địa chỉ 16 Đình Hương, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa bán cho anh Lê Văn C, sinh năm 2000 (chủ cửa hàng) được 300.000đ, sau đó Tùng kiểm tra ví da thấy bên trong có 180.000đ và giấy tờ cá nhân của anh Nguyễn Tiến T.

Vụ thứ 2: Khoảng 13h ngày 16/9/2021, T đi xe đạp ngang qua nhà chị Trịnh Thị N, sinh năm 1985 địa chỉ ở đường Dương Xá, phường Thiệu Dương, thành phố Thanh Hóa, T dựng xe trước nhà đi bộ vào phòng khách nhà chị N, phát hiện chị N và con gái chị N đang ngủ, có một chiếc máy tính bảng Samsung đang cắm sạc để dưới nền nhà, Tùng đã lấy đi chiếc máy tính bảng rồi mang về nhà cất giấu.

Vụ thứ 3: Khoảng 21h ngày 28/9/2021, T đi bộ ngang qua nhà chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1973 địa chỉ phố Phú Ân, phường Thiệu Khánh, thành phố Thanh Hóa phát hiện cửa cổng sân nhà chị Đ đang mở, trong sân có dựng một chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Momentum, màu trắng đen cắm chìa khóa. T vào nhà chuyển dịch xe ra ngoài ngoài khỏi nơi dựng sau đó điều khiển xe về nhà.

Qua xác minh của Cơ quan điều tra đã xác định được T là người thực hiện các vụ trộm nên ngày 29/9/2021, T đến Cơ quan điều tra đầu thú và giao nộp cho Cơ quan điều tra gồm: 01 ví da cùng giấy tờ của anh Thành; 01 máy tính bảng Samsung Galaxy Tab7 Lite; 01 xe đạp điện, nhãn hiệu Momentum 133s, màu trắng đen.

Kết luận định giá tài sản số 137/KL-HĐĐGTS ngày 27/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự của UBND thành phố Thanh Hóa kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 trị giá 750.000đ.

Kết luận định giá tài sản số 149/KL-HĐĐGTS ngày 14/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự của UBND thành phố Thanh Hóa kết luận: 01 (một) chiếc xe đạp điện, nhãn hiệu Momentum 133S, màu trắng đen, đã qua sử dụng trị giá 1.000.000đ.

Kết luận định giá tài sản số 150/KL-HĐĐGTS ngày 14/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự của UBND thành phố Thanh Hóa kết luận: 01 (một) chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab7 Lite trị giá 4.000.000đ.

Anh Lê Văn C là người mua điện thoại Iphone 6. Sau đó, anh Cường đã bán lại cho anh Lê Văn H sinh năm 1995 ở 562 Bà Triệu, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa được 400.000đ. Anh H bán lại cho một người nam giới không rõ tên tuổi địa chỉ. Do đó tài sản không thu hồi được.

Đối với chiếc xe đạp mà T sử dụng đi trộm cắp tài sản là tài sản của Thiệu Văn T, sinh năm 1973 trú tại Thôn 6, xã Thiệu Vân, thành phố Thanh Hóa (là anh trai T), khi cho T mượn xe anh T không biết việc T sử dụng để đi trộm cắp tài sản do đó trả lại cho anh T là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh với Lê Văn C là người đã mua tài sản của Tùng nhưng anh Cường không nhận biết được đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý.

Về phần dân sự:

Anh Nguyễn Tiến T đã nhận lại được 01 ví da cùng các giấy tờ tùy thân. Đối với số tiền 180.000đ, và chiếc điện thoại Iphone 6, anh không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường.

Chị Trịnh Thị N, chị Nguyễn Thị Đ đã nhận được tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 41/CT - VKS ngày 30/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Thiệu Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên toà đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh hoá luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù từ 30 đến 36 tháng tù. Đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và công nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng và không có ý kiến tranh luận gì thêm, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Công an thành phố Thanh hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Do có mục đích chiếm đoạt tài sản nên Thiệu Văn T đã đi vào các khu dân cư để quan sát và khi thấy những gia đình bị hại không khóa cửa, nhà vắng người hoặc đang ngủ say không quản lý được tài sản, lợi dụng sơ hở này trong các ngày 25/7/2021; ngày 16/9/2021 và ngày 28/9/2021, Thiệu Văn T đã thực hiện 03 lần hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Tiến T, chị Trịnh Thị N và chị Nguyễn Thị Đ với tổng trị giá là

5.930.000đ. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai trước đây bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Tiến T, chị Trịnh Thị N và chị Nguyễn Thị Đ với tổng trị giá là 5.930.000đ, hành vi phạm tội của bị cáo đó có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, do bị cáo đang có các tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, do đó bị cáo phải chịu tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS năm 2015 như cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án, mức độ phạm tội và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính táo bạo, liều lĩnh, gây dư luận xấu trong nhân dân, hành vi đó không những đã xâm phạm đến trật tự trị an nói chung mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân nói riêng, do đó cần được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo có nhiều tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”; chưa được xóa án tích, lần này bị cáo thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản, trong đó có hai lần tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000đ và 01 lần tài sản chiếm đoạt 4.000.000đ, do các tiền án của bị cáo đều về hành vi chiếm đoạt nên 03 lần phạm tội của bị cáo đều cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội từ hai lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Mặc dù bị cáo có rất nhiều lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không chứng minh được việc Trộm cắp tài sản của bị cáo là nguồn sống chính, nên không có căn cứ xử lý bị cáo về hành vi phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo đầu thú và giao nộp tài sản để trả cho bị hại, nên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ nêu trên theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Trịnh Thị N và chị Nguyễn Thị Đ đã nhận đủ tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Anh Nguyễn Tiến T đã nhận lại ví da và toàn bộ giấy tờ tùy thân. Đối với số tiền 180.000đ và chiếc điện thoại Iphone6, anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Xét việc không yêu cầu của anh T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Thiều Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Thiều Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/10/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận người bị hại là chị Trịnh Thị N và chị Nguyễn Thị Đ đã nhận tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Công nhận anh Nguyễn Tiến T đã nhận lại ví da và toàn bộ giấy tờ tùy thân. Đối với số tiền 180.000đ và chiếc điện thoại Iphone6, anh T tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ(Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Tân

